

Bản án số: **132**/2018/HS-ST

Ngày: 09/11/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Thành Nam

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Huy Cự

2- Bà Nguyễn Thị Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm-* Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 129/2018/TLST-HS ngày 25/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2018/HSST - QĐ, ngày 25/10/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lang Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1996; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và chỗ ở: xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lang Văn Đ, sinh năm 1967 và con bà: Lê Thị H sinh năm 1969 (Đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có; Danh chỉ bản số 0234, lập ngày 13/9/2018 tại Công an huyện Gia Lâm, Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/8/2018 đến ngày 24/8/2018 thay đổi Quyết định tạm giữ, Bị cáo hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35/LCCT-VKSGL ngày 22/10/2018. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

****Người bị hại:*** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện G, Tp. Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 15/8/2018, tại khu vực thôn 9, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội, bà Nguyễn Thị Đ cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang

Lang Văn T đang có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy của bà Đ. Bà Đ cùng quần chúng nhân dân đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở Đoàn Công an Bắc Đổng, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng Cơ quan Công an thu giữ: 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda; BKS: 29Z2-4186; Màu sơn; Đen; Số khung: 889701; Số máy: 6711770.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 80/KL-HĐĐG ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: Tại thời điểm ngày 15/8/2018: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen, BKS: 29Z2-4186 mua mới 100% từ tháng 11/2007 đã qua sử dụng đến thời điểm ngày 15/8/2018 có giá: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Lang Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 15/8/2018, T có đi bộ đến thôn 9, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội để tìm việc làm. Khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị Đ, T phát hiện cổng nhà bà Đ mở, trong sân có dựng một chiếc xe máy Honda Wave S, màu đen BKS: 29Z2-4186 có cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, không có người trông giữ. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên đem bán để lấy tiền sử dụng cho bản thân. Để thực hiện mục đích của mình, T đi vào sân đến chỗ dựng xe máy, dắt được chiếc xe máy đi ra ngoài cổng được khoảng 03 mét thì bị bà Đ phát hiện, hô hoán. Nghe thấy vậy, T đã vút xe bỏ chạy thì bị bà Đ và người dân đuổi theo bắt giữ được T cùng vật chứng và giao cho Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra Lang Văn T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 128/CT/VKS-KSĐT, ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm quyết định truy tố bị cáo Lang Văn T ra trước Tòa với tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Lang Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen, BKS: 29Z2-4186 có giá trị: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) bà Nguyễn Thị Đ của tại khu vực thôn 9, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội vào ngày 15/8/2018 của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng số 128/CT/VKS-KSĐT, ngày 25/10/2018. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi

phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lang Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lang Văn T mức án phạt tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lang Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Gia Lâm đã trao trả Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda; BKS: 29Z2-4186; Màu sơn; Đen Xám; Số khung: 889701; Số máy: 6711770 cho bà Đ, bà Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lang Văn T: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lang Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp Biên bản thu giữ vật chứng, Bản ảnh vật chứng, Kết luận định giá tài sản, Lời khai người bị hại, Lời khai người làm chứng, Lời khai người liên quan và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 12 giờ ngày 15/8/2018, T có đi bộ đến khu vực thôn 9, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội để tìm việc làm. Khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị Đ, T phát hiện cổng nhà bà Đ mở, trong sân có dựng 01 chiếc xe máy Honda

Wave S, màu đen BKS: 29Z2-4186 có cấm chìa khóa ở ổ điện, không có người trông giữ. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên đem bán để lấy tiền sử dụng cho bản thân. Để thực hiện mục đích của mình, T đi vào sân đến chỗ dựng xe máy, dắt được chiếc xe máy đi ra ngoài cổng khoảng 03 mét thì bị bà Đ phát hiện, hô hoán. Nghe thấy vậy, T đã vứt xe bỏ chạy thì bị bà Đ và người dân đuổi theo bắt giữ được T cùng vật chứng và giao cho trụ sở Đoàn Công an Bắc Đổng, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[3]. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 80/KL-HĐĐG ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: Tại thời điểm ngày 15/8/2018: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen, BKS: 29Z2-4186 mua mới 100% từ tháng 11/2007 đã qua sử dụng đến thời điểm ngày 15/8/2018 có giá: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/8/2018 bị cáo Lang Văn T đi bộ lang thang một mình khi đến khu vực thôn 9, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội trước cửa nhà bà Nguyễn Thị Đ, T phát hiện cổng nhà bà Đ mở, trong sân có dựng 01 chiếc xe máy Honda Wave S, màu đen BKS: 29Z2-4186 có cấm chìa khóa ở ổ điện, không có người trông giữ, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản nên bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave S, màu đen BKS: 29Z2-4186 trị giá 6.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Đ mang đi bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lang Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, truy tố bị cáo Lang Văn T ra trước Tòa án theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội, khẳng định lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được Luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố

ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm, ngoài ra tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, tài sản đã thu hồi trao trả cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và Pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8]. Về Áp dụng hình phạt đối với bị cáo Lang Văn T: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị trộm cắp có trị giá không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Bản thân bị cáo có nhà ở, nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần cho bị cáo Lang Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát và giáo dục của Chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước và Pháp luật.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội đã lập biên bản thu giữ: 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda; BKS: 29Z2-4186; Màu sơn; Đen Xám; Số khung: 889701; Số máy: 6711770. Đây là tài sản hợp pháp của người bị hại, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 127 ngày 15/10/2018 và lập biên bản trao trả tài sản cho cho bà Nguyễn Thị Đ, bà Đ đã nhận lại tài sản và đến nay không có

yêu cầu, đề nghị gì khác về tài sản đã nhận và trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lang Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Xử phạt: **Lang Văn T 15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (Ba mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lang Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lang Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lang Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt Bị cáo. Vắng mặt Người bị hại là bà Nguyễn Thị Đ.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội
- Công an, VKSND huyện Gia Lâm
- THADS huyện Gia Lâm
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp; THAHS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thành Nam